

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG S XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2019/HS-PT  
Ngày25/6/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG S XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Thành

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ái Nguyên.

Bà Lê Thị Thu Huyền

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Long- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Cao Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày25/6/2019 tại trụ sở TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2019/TLPT-HS ngày 29tháng3năm 2019đối với bị cáo Nguyễn Văn H cùng đồng phạmdo có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn H và Lê Anh Qđối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 20tháng02năm 2019của Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn H** - Sinh ngày 05/4/1983 tại huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ.Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Mai Thị H ; Có vợ là Đào Thị Lan A; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017.Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do ngày 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**2. Họ và tên: Nguyễn Minh S** - Sinh ngày 28/9/1973 tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu Núi Miếu, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; ĐKKHTT: Tổ 32 phường Dữu Lâu, hành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Thị L; Vợ hiện tại: Đỗ Thị T; Vợ đã ly hôn là Hán Thị Việt H. Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án; có 02 tiền án:

+ Bản án số 37/2010/HSST ngày 29/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phạt 12.000.000.đ về tội “*Đánh bạc*” và tiền án phí phải thi hành là 200.000.đ. Bị cáo đã thi hành xong tiền án phí nhưng chưa thi hành khoản tiền phạt;

+ Bản án số 37/2013/HSST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tiền án phí hình sự phải nộp 200.000.đ, án phí dân sự phải nộp 14.710.000.đ, phải bồi thường và hoàn trả cho những người bị hại tổng số tiền 294.200.000.đ. Bị cáo được đặc xá ra tù ngày 01/12/2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do ngày 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**3. Họ và tên: Lê Anh Q** - Sinh ngày 18/3/1992 tại xã Hoàng Cương, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 1, xã Hoàng Cương, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Hoàng Thị N. Có 02 con; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: (Tòa án không triệu tập)

**1. Họ và tên: Nguyễn Tiến L** - Sinh ngày 27/02/1981 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: khu Thọ G, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: khu 6, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy L và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Phùng Thị Huyền T. Có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/4/2009, Công an huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây thương tích*”, hình thức phạt tiền. Đã nộp phạt xong ngày 04/5/2009.

Ngày 15/9/2010, Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*”, hình thức phạt tiền. Đã nộp phạt xong ngày 28/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Trần Quốc K** - Sinh ngày 02/02/1954 tại huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh C và bà Chu Thị T (đều đã chết); Có vợ là Lê Thị Bích T. Có 02 con; lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 14/2011/HSST ngày 30/5/2011, Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, án phí phải nộp là 200.000.đ. Đã thi hành xong tiền án phí ngày 08/8/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Bùi Xuân Q** - Sinh ngày 20/9/1985 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn Sỏ, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc S và bà Đỗ Thị Q; Có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị S Hu. Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 22/9/2015, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Q định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, hình thức phạt tiền. Đã nộp phạt xong ngày 22/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Trịnh Đình T** - Sinh ngày 03/9/1974 tại huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 12, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh. Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình X và bà Hoàng Thị S; Có vợ là Ngô Kim T; Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 40/2016/HSST ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 7.000.000.đ về tội “*Đánh bạc*”, án phí phải nộp là 200.000.đ. Đã thi hành xong tiền phạt và án phí ngày 14/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

**8. Họ và tên: Phạm Hoàng G** - Sinh ngày 29/7/1976 tại huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu 11, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Quang và bà Đỗ Thị N; Có vợ là Lê Thị Việt H; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 22/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2018; được trả tự do 31/5/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 28/5/2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an huyện S Ba bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Văn H thuộc khu 4, thị trấn S Ba, huyện S Ba 08 đối tượng đang đánh bạc tại gian khách tầng 2 dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: Lê Anh Q, trú tại khu 1, xã Hoàng Cương, huyện S Ba; Nguyễn Minh S, trú tại khu Núi Miếu, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh; Bùi Xuân Q, trú tại thôn Sỗ, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội; Nguyễn Tiến L, trú tại khu Thọ G, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng; Phạm Hoàng G, trú tại khu 11; Trịnh Đình T, trú tại khu 12, Trần Quốc K, trú tại khu 2, thị trấn S Ba và chủ nhà là Nguyễn Văn H. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bát đĩa sứ, 04 Q vị hình tròn, 01 tấm thảm nỉ và 28.000.000.đ.

Ngoài ra còn tạm giữ một số tài sản khác gồm: Lê Anh Q 01 điện thoại di động Samsung A5 kèm sim và 1.200.000.đ; Phạm Hoàng G 01 điện thoại di động Mastel kèm sim; Trịnh Đình T 01 điện thoại di động Samsung A5 kèm sim, 01 xe mô tô PCX biển số 19K1-020.34 và 8.000.000.đ; Bùi Xuân Q 01 xe ô tô biển số 29D - 087.35.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại khu 4 thị trấn S Ba và đã thu giữ tại phòng ngủ của H 04 bát sứ, 04 Q bài Túlokhơ, 01 kéo kim loại và 11.800.000.đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai hành vi đánh bạc như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/5/2018, khi Nguyễn Văn H đang ở nhà tại khu 4, thị trấn S Ba thì lần lượt Lê Anh Q, Nguyễn Tiến L, Trịnh Đình Thuỷ, Phạm Hoàn G, Bùi Xuân Q đến nhà H chơi. Khi mọi người đang ngồi uống nước tại tầng một thì H rủ tất cả lên tầng hai để đánh bạc. Tại đây, H lấy một tấm thảm trải ra nền nhà, lấy 01 bộ bát đĩa sứ, rồi dùng kéo cắt 04 Q vị hình tròn từ Q bài Túlokhơ. Sau đó Q, L, Thuỷ, G, Q cùng ngồi xuống thảm đánh bạc với nhau dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc như sau: Sử dụng 1 bộ bát, đĩa sứ và 04 Q vị hình tròn cắt từ Q bài Túlokhơ, người cầm cái cho Q vị vào bát, đĩa xóc đều rồi cho các con bạc đặt tiền theo hai cửa chắn (bên tay phải người xóc cái và khi mở bát có hai hay bốn Q vị cùng xấp hoặc cùng ngửa) và lẻ (bên tay trái người xóc cái và khi mở bát có một hoặc ba Q vị cùng xấp hoặc cùng ngửa). Sau khi các con bạc đã đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ với số tiền đặt thấp nhất là 50.000.đ và cao nhất là 500.000.đ thì người xóc cái mở bát. Trong quá trình đánh bạc, Lê Anh Q vừa là người xóc cái, vừa là người cầm cái bán chắn, bán lẻ và S toán tiền cược với các con bạc, các con bạc cũng có quyền bán chắn, bán lẻ và S toán tiền cược thắng thua với nhau. Căn cứ vào kết quả sau khi mở bát, nếu người bán chắn và mở bát là lẻ thì người bán chắn phải trả tiền cho người mua, còn nếu mở bát là lẻ thì người mua sẽ mất số tiền bằng số tiền đặt cược mà người bán đã bán. Sau đó có Nguyễn Thị Hải, Trần Quốc K, Đào Ngọc Hà, Lương Đình K và Nguyễn Minh Hoà cũng lần lượt đến nhưng chỉ có Trần Quốc K và Nguyễn Minh Hoà tham gia đánh bạc. Ngoài ra, G, H, Q đều khai khẳng định Nguyễn Thị Hải có tham gia đánh bạc và đánh khoảng 10 phút thì Hải ra về.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn H thu tiền phé của Q, L, G, Q, T, K, S, Hải mỗi người 300.000.đ được tổng số tiền 2.400.000.đ. H đã sử dụng toàn bộ số tiền này để cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo cũng khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn H: Thu tiền phé của các con bạc được 2.400.000.đ, đã sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc;

- Lê Anh Q: Khoảng 14 giờ ngày 28/5/2018, Q đi taxi đến nhà Nguyễn Văn H. Quá trình đánh bạc Q là người cầm cái và xóc cái, khi đến đánh bạc Q có 5.000.000.đ, nộp tiền phé cho H 300.000.đ, đã sử dụng 3.500.000.đ để đánh bạc. Số tiền còn lại là 1.200.000.đ để trong ví, Q xác định sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc và số tiền này đã bị thu giữ;

- Nguyễn Tiến L: Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2018, L đi một mình đến nhà Nguyễn Văn H. Khi đánh bạc, L bỏ ra 5.000.000.đ để đánh bạc, có nộp tiền phé cho H 300.000.đ. Số tiền còn lại tiếp tục sử dụng để đánh bạc cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang;

- Nguyễn Minh Hoà: Khoảng hơn 15 giờ ngày 28/5/2018, Hoà một mình đi taxi đến nhà Nguyễn Văn H, khi đến nơi Hoà đi lên tầng hai thì thấy H, Q, G, Thuỷ, L và Trần Quốc K đang ngồi đánh bạc, Hoà tham gia đánh bạc và có 1.000.000.đ, nộp phé cho H 300.000.đ, số tiền còn lại là 700.000.đ đang sử dụng để đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang;

- Bùi Xuân Q: Khoảng 13 giờ ngày 28/5/2018, Q điều khiển xe ô tô biển số 29D-087.35 cùng Lương Đình K đến nhà Nguyễn Văn H. Khi đến nơi, chỉ Q vào nhà H còn K điều khiển xe của Q đi có việc riêng. Khi tham gia đánh bạc, Q có 2.200.000.đ, sau đó nộp tiền phé cho H 300.000.đ, số tiền còn lại là 1.900.000.đ đang sử dụng để đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang;

- Trịnh Đình Thuỷ: Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2018, Thuỷ một mình đi xe mô tô PCX, biển số 19K1- 02034 đến nhà Nguyễn Văn H. Khi đến nhà H, Thuỷ mang theo 10.000.000.đ, chỉ lấy ra 2.000.000.đ để đánh bạc, sau đó có nộp cho H 300.000.đ tiền phé. Số tiền còn lại trong người là 8.000.000.đ (đã bị thu giữ), T khẳng định sẽ không sử dụng để đánh bạc;

- Trần Quốc K: Khoảng hơn 15 giờ ngày 28/5/2018, K một mình đi bộ đến nhà Nguyễn Văn H. Khi vào tham gia đánh bạc, K có 3.000.000.đ, nộp cho H 300.000.đ tiền phé, số tiền còn lại đang sử dụng để đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang;

- Phạm Hoàng G: Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2018, G đi xe taxi đến nhà Nguyễn Văn H. Khi vào tham gia đánh bạc, G có 2.000.000.đ, sau đó có nộp cho H 300.000.đ tiền phé, số tiền còn lại đang sử dụng để đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hoàng G, Nguyễn Văn H, Lê Anh Q đều khai Nguyễn Thị Hải có tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hải lấy lời khai, đối chất nhưng Hải không thừa nhận có tham gia đánh bạc, cũng không xác định được Hải sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc, đã S toán cá cược với ai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Hải.

Ngoài ra, tại nơi đánh bạc còn có Lương Đình K và Đào Ngọc Hà nhưng kết quả điều tra xác định K và Hà đề không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng là những đồ vật, tài sản đã thu giữ: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho Bùi Xuân Q 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning biển số

29D-087.35. Các tài sản, đồ vật còn lại hiện vẫn đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S Ba.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ đã Q định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35 (đối với tội “*Đánh bạc*”); điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 (đối với tội “*Gá bạc*”) và điểm đ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Nguyễn Văn H 30.000.000.đ** (ba mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*” và **06** (sáu) tháng tù về tội “*Gá bạc*”, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Nguyễn Minh S 12** (mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Lê Anh Q 06** (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

Bản án còn Q định hình phạt đối với các bị cáo khác; Q định về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2019, bị cáo Nguyễn Minh S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 26/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin được áp dụng hình phạt tiền; Ngày 06/3/2019, bị cáo Lê Anh Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Lê Anh Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đối với Nguyễn Văn H: Áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Chuyển hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ. Xử bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Đối với Nguyễn Minh S: Áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Lê Anh Q: Áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Chuyển hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ. Xử bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét giải Q.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S Ba đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 13 giờ ngày 28/5/2018, tại nhà ở của Nguyễn Văn H thuộc khu 4, thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo đều đã cùng trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền cho đến 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 28.000.000.đ cùng với các công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ trên người các bị cáo số tiền 9.200.000.đ và một số tài sản khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS; Hành vi của bị cáo Lê Anh Q đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về nội dung kháng cáo của các bị cáo nhận thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm đã tích cực giúp đỡ Cơ quan công an thị trấn S Ba phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng khác khác và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với địa phương. Công an thị trấn S Ba có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo hình phạt tiền về tội đánh bạc là phù hợp nên chỉ xem xét giảm nhẹ và chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ về tội “Gá bạc” cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Lê Anh Q: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã thành khẩn và ân hận về hành vi phạm tội. sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo được chính quyền địa phương có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ và chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh S: Tòa án cấp sơ thẩm xét nhân thân đã hai lần bị kết án, trong đó có 01 lần bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, tính đến lần phạm tội này đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” và là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm tình tiết mới, bị cáo vì đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện, xử lý tội phạm khác và cũng thực sự thành khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh S, và Lê Anh Q. Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn H. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

**[4]** Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn H và Lê Anh Q là phù hợp nên được chấp nhận.

**[5]** Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn H và Lê Anh Q được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[6]** Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]**Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S và Lê Anh Q; Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn H Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ.

**[2]**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”;  
Bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Lê Anh Q phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với tội “Gá bạc”; Điểm b khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Văn H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” và 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gá bạc” nhưng được khấu trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018 quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S Ba, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh S 6 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Anh Q 12 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ từ 28/5/2018 đến 31/5/2018 quy đổi bằng 9 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương, huyện S Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

**[3]** Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn H và Lê Anh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS  
huyện S Ba;
- PV 06 CA tỉnh PT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**